

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 15 tháng 7 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII kỳ họp thứ 12 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 5 như sau:

“3. Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ: ngoài các nội dung hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2 Điều này, doanh nghiệp còn được xem xét hỗ trợ các nội dung sau:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Tổ chức, doanh nghiệp khi được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, phòng thí nghiệm, môi trường, đổi mới và năng lượng được hỗ trợ một lần cho mỗi loại hệ thống quản lý với các mức như sau:

a) Hệ thống quản lý chất lượng (TCVN ISO 9001 hoặc ISO 9001): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

b) Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (TCVN ISO 22000 hoặc ISO 22000) và tương đương (HACCP, IFS, BRC, FSSC 22000): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

c) Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm (TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025): Mức hỗ trợ 25.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

d) Hệ thống quản lý về môi trường (TCVN ISO 14001 hoặc ISO 14001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

đ) Hệ thống quản lý năng lượng (TCVN ISO 50001 hoặc ISO 50001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

e) Hệ thống quản lý đổi mới (TCVN ISO 56001 hoặc ISO 56001): Mức hỗ trợ 40.000.000 đồng/Giấy chứng nhận;

g) Trường hợp các hệ thống quản lý trên được xây dựng tích hợp (từ 02 hệ thống quản lý trở lên) và chưa được hưởng hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý riêng lẻ thì được hưởng hỗ trợ một lần với mức 50.000.000 đồng/Giấy chứng nhận.

h) Đối với tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo các tiêu chuẩn từ 2 hệ thống quản lý trở lên trong 01 năm thì được hưởng tối đa 100.000.000 đồng/đơn vị/năm”

3. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 6 như sau:

“3. Hỗ trợ xây dựng, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đã được cấp có thẩm quyền công nhận (còn hiệu lực), đồng thời phải kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của Tỉnh hoặc Quốc gia: 30.000.000 đồng/sản phẩm.”

4. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 7 như sau:

“5. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100.000.000 đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.”

5. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:

**“Điều 8a. Hỗ trợ việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**

Tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị) được chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ được hỗ trợ 50.000.000 đồng/đơn vị.”

6. Bổ sung điểm d) vào sau điểm c) khoản 1 Điều 11 như sau:

“d) Đối với nội dung hỗ trợ theo khoản 3 Điều 5 thì thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”

7. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:

**“Điều 14a. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục hỗ trợ việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**

1. Hồ sơ đề nghị:

Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, trong đó cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung đề nghị hỗ trợ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khoa học công nghệ hoặc Giấy chứng nhận tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tùy thuộc vào nội dung đề nghị hỗ trợ;

2. Thẩm quyền, trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định, đánh giá, xem xét các điều kiện hỗ trợ; quyết định phê duyệt định mức hỗ trợ; thông báo và nêu rõ lý do, yêu cầu đối với đối tượng không hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành:**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2023.

2. Quy định chuyển tiếp: Những hồ sơ hỗ trợ thực hiện theo Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành tại quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh

nộp trước khi quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định 50/2020/QĐ-UBND.

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, K16.

**Lâm Hải Giang**